|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ MÔN SINH HỌC

*(Kèm theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)*

1. **Lớp 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 1 | Đại cương về giới thực vật | Bài 3. Đặc điểm chung của thực vật | Mục 1. Nội dung □ trang 11 | Không dạy |
| 2 | Chương II. Rễ | Bài 10. Cấu tạo miền hút của rễ | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| Bài 9, Bài 11 và Bài 12 | Cả 3 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 3 tiết |
| 3 | Chương III. Thân | Bài 15. Cấu tạo trong của thân non | Cả bài | Không dạy cấu tạo chi tiết của thân non, chỉ dạy cấu tạo chung ở phần chữ đóng  khung cuối bài. |
| 4 | Bài 16. Thân to ra do đâu? | Mục 2 và mục 3 trang 51 và 52 | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| Bài 13, Bài 14, Bài 15, Bài 16  Bài 17 và Bài 18 | Cả 6 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 6 tiết |
| 5 | Chương IV. Lá | Bài 20. Cấu tạo trong của  phiến lá | Mục 2. Lệnh ▼ trang 66 | Không thực hiện |
| Mục Câu hỏi: Câu 4 và câu 5 |
| 6 | Bài 23. Cây có hô hấp không? | Mục Câu hỏi: Câu 4 và câu 5 | Không thực hiện |
| Bài 19, Bài 21, Bài 22, Bài 23,  Bài 24 và Bài 25 | Cả 6 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 6 tiết |
|  | Chương V. Sinh sản sinh dưỡng | Bài 27. Sinh sản sinh dưỡng do người | Mục 4 trang 90 | Không dạy |
| Mục Câu hỏi: Câu 4 | Không thực hiện |
| Bài 26 và Bài 27 | Cả 2 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 2 tiết |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 8 | Chương VI. Hoa và sinh sản hữu tính | Bài 31. Thụ tinh, kết hạt và tạo quả | Mục 2. Thụ tinh | Không dạy chi tiết, chỉ dạy khái niệm thụ tinh ở phần chữ đóng khung cuối bài. |
| Bài 28, Bài 29, Bài 30 và Bài  31 | Cả 4 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 4 tiết |
| 9 | Chương VII. Quả và hạt | Bài 36. Tổng kết về cây có hoa. | Mục I.2. Sự thống nhất về chức năng giữa các cơ quan ở cây có hoa | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung cuối bài. |
| 10 | Chương VIII. Các nhóm thực vật | Bài 37. Tảo | Mục 1. Cấu tạo của tảo | Không dạy chi tiết cấu tạo, chỉ dạy đặc  điểm chung ở phần chữ đóng khung cuối bài. |
| 11 | Bài 38. Rêu | Mục 3. Túi bào tử và sự phát triển  của rêu | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ  đóng khung cuối bài. |
| 12 | Bài 39. Quyết – cây dương xỉ | Mục 1. Lệnh ▼ trang 129 | Không thực hiện |
| 13 | Bài 40. Hạt trần – cây thông | Mục 1. Lệnh ▼ trang 132 | Không thực hiện |
| Mục 2. Lệnh ▼ trang 132-133 | Chỉ dạy cơ quan sinh sản của cây thông như phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| 14 | Bài 41. Hạt kín – Đặc điểm của thực vật hạt kín | Mục b) Lệnh ▼ trang 135 | Không thực hiện |
| 15 | Bài 42. Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm | Mục 2. Đặc điểm phân biệt giữa lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 16 | Bài 44. Sự phát triển của giới Thực vật | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 17 | Chương IX. Vai trò của thực vật | Bài 49. Bảo vệ sự đa dạng của thực vật | Mục 2. Tình hình đa dạng của thực vật ở Việt Nam | Không dạy về số liệu |
| 18 | Chương X. Vi khuẩn - Nấm - Địa y. | Bài 50. Vi khuẩn | Mục 3. Phân bố và số lượng | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| 19 | Bài 51. Nấm | Mục I.1. Lệnh ▼ trang 165 | Không thực hiện |
| Nội dung □ trang 165 | Không dạy |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 20 |  | Bài 52. Địa y | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |

1. **Lớp 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 1 | Chương 1. Ngành Động vật nguyên sinh | Bài 4. Trùng roi | Mục I.1. Cấu tạo và di chuyển | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng  khung ở cuối bài. |
| Mục 4. Tính hướng sáng | Không dạy |
| Mục Câu hỏi: Câu 3 | Không thực hiện |
| 2 | Bài 5. Trùng biến hình và trùng giày | Mục II.1. Cấu tạo và di chuyển | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| Mục II.2. Lệnh ▼ trang 22 | Không thực hiện |
| Mục Câu hỏi: Câu 3 trang 22 |
| 3 | Bài 6. Trùng kiết lị và trùng sốt rét | Mục I. Lệnh ▼ trang 23 | Không thực hiện |
| Mục II.2. Lệnh ▼ trang 24 |
| 4 | Bài 7. Đặc điểm chung và vai trò thực tiễn của động vật nguyên sinh | Nội dung về Trùng lỗ trang 27 | Không dạy |
| Bài 3, Bài 4, Bài 5, Bài 6 và Bài  7 | Cả 5 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 5 tiết. |
| 5 | Chương 2. Ngành Ruột khoang | Bài 8. Thủy tức | Mục II. Bảng trang 30 | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| Mục II. Lệnh ▼ trang 30 | Không thực hiện |
|  | Bài 9. Đa dạng của ngành  Ruột khoang | Mục I. Lệnh ▼ trang 33 | Không thực hiện |
| Mục III. Lệnh ▼ trang 35 |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 7 |  | Bài 10. Đặc điểm chung và vai trò của ngành Ruột  khoang | Mục I. Bảng trang 37 | Không thực hiện nội dung ở các số thứ tự 4, 5 và 6. |
| Bài 8, Bài 9 và Bài 10 | Cả 3 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 3 tiết. |
| 8 | Chương 3. Các ngành Giun | Bài 11. Sán lá gan | Mục III.1. Lệnh ▼ trang 41- 42 | Không thực hiện |
| 9 | Bài 12. Một số giun dẹp khác và đặc điểm chung của ngành Giun dẹp | Mục II. Đặc điểm chung | Không dạy |
| Bài 11 và Bài 12 | Cả 2 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 2 tiết. |
| 10 | Bài 13. Giun đũa | Mục III. Lệnh ▼ trang 48 | Không thực hiện |
| 11 | Bài 14. Một số giun tròn khác  và đặc điểm chung của ngành Giun tròn | Mục II. Đặc điểm chung | Không dạy |
| Bài 13 và Bài 14 | Cả 2 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 2 tiết. |
| 12 | Bài 15. Giun đất | Mục III. Cấu tạo trong | Không dạy |
| 13 | Bài 16. Thực hành mổ và quan sát giun đất | Mục III.2. Cấu tạo trong | Không thực hiện |
| 14 | Bài 17. Một số Giun đốt khác  và đặc điểm chung của ngành Giun đốt | Mục II. Đặc điểm chung | Không dạy |
| Bài 15, Bài 16 và Bài 17 | Cả 3 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 3 tiết. |
| 15 | Ngành Thân mềm | Bài 18. Trai sông | Mục II. Di chuyển | Không dạy |
| Mục III. Lệnh ▼ trang 64 | Không thực hiện |
| 16 | Bài 20. Thực hành quan sát một số thân mềm | Mục III.3. Cấu tạo trong | Không thực hiện |
| 17 | Bài 21. Đặc điểm chung và vai trò của ngành Thân mềm | Mục I. Lệnh ▼ trang 71-72 | Không thực hiện |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
|  |  | Bài 18, Bài 19, Bài 20 và Bài  21 | Cả 4 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 4 tiết. |
| 18 | Ngành Chân khớp | Bài 22. Tôm sông | Mục I.2. Các phần phụ tôm và chức năng | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| Mục I.3. Di chuyển |
| 19 | Bài 23. Thực hành: Mổ và  quan sát tôm sông | Cả bài | Không thực hiện |
| Bài 22 và Bài 24 | Cả 2 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 2 tiết. |
| 20 | Bài 25. Nhện và sự đa dạng  của lớp hình nhện | Mục I.1. Bảng 1. | Không thực hiện |
| 21 | Bài 26. Châu chấu | Mục II. Cấu tạo trong | Không dạy |
| 22 | Bài 27. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp sâu bọ | Mục II.1. Đặc điểm chung | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| 23 | Bài 28. Thực hành: Xem băng hình về tập tính của sâu bọ | Mục III.1. Về giác quan | Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu |
| Mục III.2. Về thần kinh |
| Bài 26, Bài 27 và Bài 28 | Cả 3 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 3 tiết. |
| 24 | Bài 29. Đặc điểm chung và vai trò của chân khớp | Mục I. Đặc điểm chung | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| 25 | Bài 30. Ôn tập phần I. Động  vật không xương sống | Mục II. Sự thích nghi của động vật  không xương sống | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 26 | Chương 6. Ngành Động vật có xương sống | Bài 33. Cấu tạo trong của cá chép | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 27 | Bài 34. Đa dạng và đặc điểm  chung của các lớp Cá | Mục II. Đặc điểm chung của Cá | Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo  trong. |
| Bài 31, Bài 32 và Bài 34 | Cả 3 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 3 tiết. |
| 28 | Bài 36. Thực hành: Quan sát cấu tạo trong của ếch đồng  trên mẫu mổ | Cả bài | Không thực hiện |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 29 |  | Bài 37. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Lưỡng cư | Mục III. Đặc điểm chung của Lưỡng cư | Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo trong. |
| Bài 35 và Bài 37 | Cả 2 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 2 tiết. |
| 30 | Bài 39. Cấu tạo trong của thằn lằn | Cả bài | Không dạy |
| 31 | Bài 40. Đa dạng và đặc điểm  chung của lớp Bò sát | Mục III. Đặc điểm chung | Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo  trong. |
| Bài 38 và Bài 40 | Cả 2 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 2 tiết. |
| 32 | Bài 42. Thực hành: Quan sát bộ xương, mẫu mổ chim bồ câu | Cả bài | Không thực hiện |
| 33 | Bài 43. Cấu tạo trong của chim bồ câu | Cả bài | Không dạy |
| 34 | Bài 44. Đa dạng và đặc điểm  chung của lớp Chim | Mục II. Đặc điểm chung của Chim | Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo  trong. |
| Bài 41, Bài 44 và Bài 45 | Cả 3 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 4 tiết. |
| 35 | Bài 47. Cấu tạo trong của thỏ | Cả bài | Không dạy |
| 36 | Bài 48. Đa dạng của lớp thú. Bộ thú huyệt, bộ thú túi | Mục II. Lệnh ▼ trang 157 | Không thực hiện |
| 37 | Bài 49. Đa dạng của lớp thú  (tiếp theo). Bộ dơi và bộ cá voi | Mục II. Lệnh ▼ trang 160-161 | Không thực hiện |
| 38 | Bài 50. Đa dạng của lớp thú  (tiếp theo). Bộ ăn sâu bọ, bộ gặm nhấm, bộ ăn thịt | Mục III. Lệnh ▼ trang 164 | Không thực hiện |
| 39 | Bài 51. Đa dạng của lớp thú (tiếp theo). Các bộ móng guốc và bộ linh trưởng | Mục II. Lệnh ▼ trang 168 | Không thực hiện |
| Mục IV. Đặc điểm chung của Thú | Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo trong. |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
|  |  | Bài 48, Bài 49, Bài 50, Bài 51  và Bài 52 | Cả 5 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 6 tiết. |
| 40 | Chương 7. Sự tiến hóa của động vật | Bài 54. Tiến hóa về tổ chức cơ thể | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| Bài 56. Cây phát sinh giới  động vật | Mục I. Bằng chứng về mối quan hệ  giữa các nhóm động vật | Không dạy |

1. **Lớp 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 1 | Chương I. Khái quát về cơ thể người | Bài 3. Tế bào | Mục II. Lệnh ▼ trang 11 | Không thực hiện |
| Mục III. Thành phần hóa học của tế bào | Không dạy |
| 2 | Bài 4. Mô | Mục II. Các loại mô | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| Mục I. Lệnh ▼ trang 14 | Không thực hiện |
| Mục II.1. Lệnh ▼ trang 14 |
| Mục II.2. Lệnh ▼ trang 15 |
| Mục II.3. Lệnh ▼ trang 15 |
| 3 | Bài 6. Phản xạ | Mục I. Lệnh ▼ trang 21 | Không thực hiện |
| Mục II.2. Lệnh ▼ trang 21 |
| Mục II.3. Vòng phản xạ | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 4 | Chương II. Vận động | Bài 7. Bộ xương | Mục II. Phân biệt các loại xương | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 5 | Bài 8. Cấu tạo và tính chất của xương | Mục I. Cấu tạo của xương | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| Mục III. Thành phần hóa học và tính  chất của xương |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 6 |  | Bài 9. Cấu tạo và tính chất của cơ | Mục I. Cấu tạo bắp cơ và tế bào cơ | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 7 | Bài 10. Hoạt động của cơ | Mục I. Công cơ | Không dạy |
| Mục II. Lệnh ▼ trang 34 | Không thực hiện |
| 8 | Bài 11. Tiến hóa của hệ vận động. Vệ sinh hệ vận động | Mục I. Bảng 11. | Không thực hiện |
| Mục II. Sự tiến hóa của hệ cơ người so với hệ cơ thú | Không dạy |
| Bài 7, Bài 8, Bài 9, Bài 10, Bài  11 và Bài 12 | Cả 6 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 6 tiết. |
| 9 | Chương III. Tuần hoàn | Bài 13. Máu và môi trường trong cơ thể | Mục I.1. Nội dung ■ Thí nghiệm | Giáo viên mô tả thí nghiệm, không yêu cầu học sinh thực hiện. |
| 10 | Bài 16. Tuần hoàn máu và lưu thông bạch huyết | Mục II. Lệnh ▼ trang 52 | Không thực hiện |
| 11 | Bài 17. Tim và mạch máu | * Mục I. Lệnh ▼ trang 54 * Bảng 17.1 | Không thực hiện |
| Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3 |
| Bài 13, Bài 14, Bài 15, Bài 16,  Bài 17, Bài 18 và Bài 19 | Cả 7 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 7 tiết. |
| 12 | Chương IV. Hô hấp | Bài 20. Hô hấp và các cơ quan hô hấp | Mục II. Bảng 20. | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| Mục II. Lệnh ▼ trang 66 | Không thực hiện |
| Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2 |
| 13 | Bài 21. Hoạt động hô hấp | Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2 | Không thực hiện |
| Bài 20, Bài 21, Bài 22 và Bài  23 | Cả 4 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 4 tiết. |
| 14 | Chương V. Tiêu hóa | Bài 26. Thực hành: Tìm hiểu hoạt động của enzim trong nước bọt | Cả bài | Không thực hiện |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 15 |  | Bài 27. Tiêu hóa ở dạ dày | Mục I. Lệnh ▼ trang 87, ý 2 (Căn cứ…) | Không dạy |
| 16 | Bài 28. Tiêu hóa ở ruột non | Mục I. Lệnh ▼ trang 90 | Không thực hiện |
| 17 | Bài 29. Hấp thụ chất dinh dưỡng và thải phân | Mục I. Hình 29.1 | Không dạy |
| Mục I. Hình 29.2 và nội dung liên  quan |
| Bài 24, Bài 25, Bài 26, Bài 27,  Bài 28, Bài 29 và Bài 30 | Cả 7 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 7 tiết. |
| 18 | Chương VI. Trao đổi chất và năng lượng | Bài 32. Chuyển hóa | Mục I. Lệnh ▼ trang 103 | Không thực hiện |
| Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3 và  câu 4\* |
| 19 | Bài 35. Ôn tập học kì I | Cả bài | Không ôn tập những nội dung đã tinh giản. |
| 20 | Chương VII. Bài tiết | Bài 38. Bài tiết và cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu | Mục II. Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu | Không dạy chi tiết cấu tạo, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| 21 | Bài 39. Bài tiết nước tiểu | Mục I. Tạo thành nước tiểu | Không dạy chi tiết, chỉ dạy sự tạo thành  nước tiểu ở phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| Mục II. Lệnh ▼ trang 127 | Không thực hiện |
| Bài 38, Bài 39 và Bài 40 | Cả 3 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 3 tiết. |
| 22 | Chương VIII. Da | Bài 41. Cấu tạo và chức năng của da | Mục I. Cấu tạo của da | Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu cấu tạo ở phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| Bài 41 và Bài 42 | Cả 2 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 2 tiết. |
| 23 | Chương IX. Thần  kinh và giác quan | Bài 43. Giới thiệu chung hệ  thần kinh | Mục I. Nơron - đơn vị cấu tạo của  hệ thần kinh | Không dạy |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 24 |  | Bài 44. Thực hành: Tìm hiểu chức năng (liên quan đến cấu  tạo) của tủy sống | Mục III.2. Nghiên cứu cấu tạo của tủy sống | Không dạy |
| 25 | Bài 46. Trụ não, tiểu não, não trung gian | Mục II, Mục III và Mục IV | Không dạy chi tiết cấu tạo, chỉ dạy vị trí và chức năng các phần. |
| Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 1 | Không thực hiện |
| 26 | Bài 47. Đại não | Mục II. Lệnh ▼ trang 149 | Không dạy |
| 27 | Bài 48. Hệ thần kinh sinh dưỡng | Mục I. Hình 48.2 và nội dung liên  quan trong lệnh ▼ | Không dạy |
| Mục II. Bảng 48.1 và nội dung liên quan |
| Mục III. Bảng 48.2 và nội dung liên quan |
| Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2 | Không thực hiện |
| Các nội dung còn lại của bài | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| 28 | Bài 49. Cơ quan phân tích thị giác | Mục II.1. Hình 49.3 và các nội dung  liên quan | Không dạy |
| Mục II.2. Cấu tạo của màng lưới | Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các thành phần của màng lưới. |
| Mục II. Lệnh ▼ trang 156 | Không thực hiện |
| Mục II.3. Lệnh ▼ trang 157 | Không thực hiện |
| 29 | Bài 51. Cơ quan phân tích thính giác | Mục I. Hình 51.2. và các nội dung  liên quan đến cấu tạo ốc tai | Không dạy |
| Mục I. Lệnh ▼ trang 163 | Không thực hiện |
| Bài 49, Bài 50 và Bài 51 | Cả 3 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 3 tiết. |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 30 | Chương X. Nội tiết | Bài 56. Tuyến yên, tuyến giáp | Cả 3 bài | Không dạy chi tiết, chỉ dạy vị trí và chức năng của các tuyến.  Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 3 tiết. |
| 31 | Bài 57. Tuyến tụy và tuyến trên thận |
| 32 | Bài 58. Tuyến sinh dục |

1. **Lớp 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 1 | DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ  Chương I. Các thí nghiệm của Menđen | Bài 1. Menđen và di truyền học | Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 4 | Không thực hiện |
| 2 | Bài 2. Lai một cặp tính trạng | Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 4 | Không thực hiện |
| 3 | Bài 3. Lai một cặp tính trạng (tiếp theo) | Mục V. Trội không hoàn toàn | Không dạy |
| Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3 | Không thực hiện |
| Bài 2 và Bài 3 | Cả 2 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 2 tiết. |
| 4 | Bài 6. Thực hành: Tính xác suất xuất hiện các mặt của  đồng kim loại | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự làm |
| 5 | Bài 7. Bài tập chương 1 | Bài tập 3 trang 22 | Không thực hiện |
| 6 | Chương II. Nhiễm sắc thể | Bài 9. Nguyên phân | Mục I. Biến đổi hình thái nhiễm sắc  thể trong chu kì tế bào | Không dạy |
| Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 1 | Không thực hiện |
| 7 | Bài 10. Giảm phân | Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2 | Không thực hiện |
| Bài 9 và Bài 10 | Cả 2 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 2 tiết. |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 8 |  | Bài 13. Di truyền liên kết | Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2 và câu 4 | Không thực hiện |
| 9 | Chương III. ADN và gen | Bài 18. Prôtêin | Mục II. Lệnh ▼ trang 55 | Không thực hiện |
| 10 | Chương IV. Biến dị | Bài 23. Đột biến số lượng  nhiễm sắc thể | Mục I. Lệnh ▼ trang 67 | Không thực hiện |
| 11 | Bài 24. Đột biến số lượng nhiễm sắc thể (tiếp theo) | Mục IV. Sự hình thành thể đa bội | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2 | Không thực hiện |
| Bài 22, Bài 23, Bài 24 và Bài  26 | Cả 4 bài | Tích hợp thành chủ đề, dạy trong 4 tiết. |
| 12 | Chương V. Di  truyền học người | Bài 30. Di truyền học với con người | Mục II.1. Bảng 30.1 | Không dạy |
| 13 | Chương VI. Ứng dụng di truyền học | Bài 31. Công nghệ tế bào | Mục I. Lệnh ▼ trang 89, ý 2 (Để  nhận được mô non…) | Không thực hiện |
| Mục II. Ứng dụng công nghệ tế bào | Không dạy chi tiết về cơ chế, chỉ giới thiệu các ứng dụng. |
| 14 | Bài 32. Công nghệ gen | Mục I. Khái niệm kĩ thuật gen và công nghệ gen | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| Mục II. Ứng dụng công nghệ gen | Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các ứng  dụng. |
| 15 | Bài 33. Gây đột biến nhân tạo trong chọn giống | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 16 | Bài 35. Ưu thế lai | Mục III. Các phương pháp tạo ưu thế lai | Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| 17 | Bài 36. Các phương pháp chọn  lọc | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 18 | Bài 37. Thành tựu chọn giống ở Việt Nam | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| **TT**  (1) | **Chương**  (2) | **Bài**  (3) | **Nội dung điều chỉnh**  (4) | **Hướng dẫn thực hiện**  (5) |
| 19 |  | Bài 38. Thực hành: Tập dượt thao tác giao phấn | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự làm |
| 20 | Bài 40. Ôn tập phần di truyền và biến dị | Mục I. Bảng 40.1 | Không thực hiện cột “Giải thích” |
| Mục II. Câu 7 và câu 10 | Không thực hiện |
| 21 | SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG  Chương I. Sinh vật và môi trường | Bài 41. Môi trường và các  nhân tố sinh thái | Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 4 | Không thực hiện |
| 22 | Bài 42. Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống sinh vật | Mục I. Lệnh ▼ trang 122-123 | Không thực hiện |